

Số: /QĐ-BNN-TCTL

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 3) Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi vùng chuyên canh cây nhãn, cây vải, tỉnh Hưng Yên

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 4416/QĐ-BNN-TCTL ngày 28/10/2016 và số 3213/QĐ-BNN-TCTL ngày 18/8/2020 về việc phê duyệt Dự án đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư, Thiết kế BVTC-DT và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 2) Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi vùng chuyên canh cây nhãn, cây vải tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hưng Yên tại Tờ trình số 227/TTr-SNN ngày 11/10/2021 đề nghị thẩm định, phê duyệt điều chỉnh bổ sung dự án đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 3) Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi vùng chuyên canh cây nhãn, cây vải tỉnh Hưng Yên;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thủy lợi, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch kèm theo Báo cáo thẩm định số 1972/BC-TCTL-XDCB ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Tổng cục Thủy lợi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi vùng chuyên canh cây nhãn, cây vải tỉnh Hưng Yên với nội dung như sau:

1. Mục tiêu và nhiệm vụ dự án:

- Đảm bảo tiêu nước chủ động cho 367ha đất tự nhiên, trong đó có 153,8ha đất chuyên canh nhãn xã Hồng Nam – thành phố Hưng Yên.

- Đảm bảo tưới, tiêu kết hợp cho 212,9ha đất chuyên canh cây vải (tưới 111,5ha và tiêu cho 101,4ha) của xã Tam Đa, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

- Đảm bảo tưới, tiêu ổn định cho 170ha đất tự nhiên, trong đó tiêu cho 88ha đất chuyên canh nhãn đặc sản và tưới cho 70ha đất canh tác lúa, hoa màu của xã Vĩnh Xá, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

2. Các hạng mục điều chỉnh, bổ sung:

2.1. Các hạng mục điều chỉnh:

a) Các hạng mục đầu tư sử dụng nguồn vốn do Bộ quản lý:

- Hệ thống thủy lợi vùng chuyên canh nhãn xã Hồng Nam, TP Hưng Yên:

+ Kênh chính: Nạo vét và kiên cố hóa 03 tuyến kênh tiêu (kênh Công Sào Sáu, kênh Đầm Bình – Vai Bò (Đoạn từ K_{0+676} đến $K_{1+281,84}$)) với tổng chiều dài $L=3.580,91m$, bằng tấm BTCT M200 đúc sẵn, kích thước (55x55x8)cm trong hệ khung dầm BTCT M200.

Bảng Thông số kỹ thuật:

TT	Hạng mục	Chiều dài (m)	Chiều rộng đáy kênh (m)	Hình thức mặt cắt	Hệ số mái kênh	Lưu lượng thiết kế (m^3/s)	Kết cấu
I	Hệ thống kênh tiêu ra Trạm bơm Sào Sáu, $L= 1.449,84m$						
1	Kênh công Sào Sáu	844					
-	Đoạn từ K_0 đến K_{0+220}	220	3,1	Chữ nhật +	1,25	0,47	- Mặt cắt chữ nhật gia cố bằng tấm đan BTCT

				hình thang			M200 dày 10cm kết hợp với cọc BTCT M200. - Mặt cắt hình thang gia cố bằng tâm BTCT M200
-	Đoạn từ K ₀₊₂₂₀ đến K ₀₊₈₄₄	624	4,0	Hình thang	1,5	1,14	Gia cố mái bằng tấm đan BTCT M200 kết hợp giằng chống ngang BTCT M200 giữa dầm chân hai bên mái kênh
2	Kênh Đầm Bình – Vai Bò (Đoạn K ₀₊₆₇₆ đến K _{1+281,84})	605,84	2,0	Hình thang	1,25	0,54	Gia cố mái bằng tấm đan BTCT M200 kết hợp giằng chống ngang BTCT M200 giữa dầm chân hai bên mái kênh
II Hệ thống kênh tiêu ra sông Lê Như Hồ, L= 2.131m							
1	Sông Lê Như Hồ	2.131					
-	Đoạn từ K ₀ đến K _{0+421,7} và Đoạn từ K _{0+511,3} đến K _{1+281,84}	786,47	3,5÷5,8	Chữ nhật + hình thang	1,5	1,46	- Mặt cắt chữ nhật gia cố bằng tấm đan BTCT M200 dày 10cm kết hợp với cọc BTCT M250. - Mặt cắt hình thang gia cố bằng tâm BTCT M200

-	Đoạn từ K _{0+421,7} đến K _{0+481,3} và Đoạn từ K ₁₊₀₆₄ đến K _{1+219,9}	215,5	2,5÷7,5	Hình thang	1,5	1,46	Gia cố mái bằng tấm BTCT M200
-	Đoạn từ K ₀₊₈₇₆ đến K ₀₊₉₄₉ và Đoạn từ K ₁₊₆₆₄ đến K ₁₊₆₉₁	100					Không đầu tư (Giữ nguyên hiện trạng)
-	Đoạn từ K _{0+481,3} đến K _{0+511,3} và Đoạn từ K ₀₊₉₄₉ đến K ₁₊₀₆₄	145	Hình chữ nhật (BxH=2,5x2)			1,46	BTCT M200
-	Đoạn từ K _{1+219,9} đến K ₁₊₆₆₄ và Đoạn từ K ₁₊₆₉₁ đến K ₂₊₁₃₁	884,1	4,0÷6,5	Hình thang	1,5	2,03	Gia cố mái bằng tấm BTCT M200

+ Công trình trên kênh: Tổng công trình trên kênh cần điều chỉnh, bổ sung là 21 công trình, gồm:

* Kênh tiêu cống Sào Sáu: Bổ sung 05 công trình trên kênh (cống tiêu, cầu dân sinh).

* Kênh Đầm Bình – Vai Bò: Bổ sung 04 công trình trên kênh (cống tiêu, cống qua đường).

* Kênh tiêu sông Lê Như Hồ: Điều chỉnh, bổ sung 09 công trình trên kênh (cống qua đường, cầu dân sinh, cống tiêu, công trình nối tiếp với cống tiêu hiện trạng).

* Kênh Đội Sáu: Điều chỉnh, bổ sung 04 công trình trên kênh (cống qua đường).

- Hệ thống thủy lợi vùng chuyên canh vải xã Tam Đa, huyện Phù Cừ:

+ Cắt giảm 04 tuyến kênh với tổng chiều dài $L=1.210\text{m}$, gồm: Đồng Đỗ 1, Đồng Đỗ 2, Cửa Trại 1, Cửa Trại 2 và 29 công trình trên kênh; kênh Quán Trong (đoạn từ $K_{1+411,4}$ đến $K_{1+571,4}$, dài $L=160\text{m}$).

+ Điều chỉnh 05 tuyến kênh từ tưới sang tưới tiêu kết hợp với tổng chiều dài $L= 3.221\text{m}$, gồm: kênh Trại Cá, Góc Đa, Bồng Dưới, Bãi Cát 1, Quán Trong A và điều chỉnh, bổ sung 75 công trình trên kênh.

+ Bổ sung 04 cống tiêu trên kênh Đồng Ngói 1, 02 công trình trên kênh Bãi Cát 2 (cửa điều tiết và cống tiêu).

b) Các hạng mục đầu tư sử dụng nguồn vốn do địa phương quản lý:

- Điều chỉnh 05 tuyến kênh từ tưới sang tưới tiêu kết hợp gồm: BC1, Cửa Chùa, ĐNG, DG4, QT2 và điều chỉnh, bổ sung 33 công trình trên kênh.

- Bổ sung 01 cống luồn tại kênh TC2.

2.2. Các hạng mục bổ sung:

- Nạo vét, gia cố mái bờ hữu kênh tiêu trạm bơm Vĩnh Xá với tổng chiều dài $L= 1.318\text{m}$, kết cấu đá lát trong khung dầm BTCT M200.

+ Đoạn từ K_{0+32} ÷ $K_{0+710,8}$ dài $L=678,8\text{m}$, kết hợp làm đường giao thông, bề rộng mặt đường $B=3\text{m}$, kết cấu bằng BT M250, dày 20cm.

+ Sửa chữa hai đoạn gia cố mái bờ trái bị sạt lở, lún nứt có tổng chiều dài 61,5m ($K_{0+746,5}$ ÷ K_{0+783} dài 36,5m và $K_{0+860,6}$ ÷ $K_{0+885,6}$ dài 25m). Hình thức gia cố dạng kè mái nghiêng; kết cấu đá xây vữa M100; gia cố nền dầm chân mái bằng cọc tre.

- Xây dựng 14 công trình trên kênh bao gồm 01 cống đầu kênh kích thước (1,2x1,8x15,2m) kết cấu BTCT M200; 07 cống tiêu, kết cấu BTCT M200; 06 bậc thang kết cấu đá xây vữa M100.

3. Tổng mức đầu tư: Giữ nguyên Tổng mức đầu tư đã được phê duyệt tại Quyết định số 3213/QĐ-BNN-TCTL ngày 18/8/2020 là 81.514.249.000 đồng (Tám mươi một tỷ, năm trăm mười bốn triệu, hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng). Nay điều chỉnh lại cơ cấu Tổng mức đầu tư, cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Nguồn vốn Trung ương	Nguồn vốn địa phương	Tổng cộng
1	Chi phí giải phóng mặt bằng	-	2.203.000.000	2.203.000.000
2	Chi phí xây dựng	57.189.981.000	7.509.204.000	64.699.185.000
3	Chi phí thiết bị	209.310.000	-	209.310.000
4	Chi phí Quản lý dự án	1.174.162.000	154.171.000	1.328.333.000

5	Chi phí tư vấn	6.170.041.000	155.977.000	6.326.018.000
6	Chi phí khác	2.150.071.000	380.022.000	2.530.093.000
7	Dự phòng	3.246.848.000	971.462.000	4.218.310.000
	Tổng mức đầu tư	70.140.413.000	11.373.836.000	81.514.249.000

(Chi tiết như Phụ lục số I kèm theo)

Trong đó:

- Vốn ngân sách nhà nước do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý đầu tư: 70.140.413.000đ (Xây dựng Hệ thống kênh chính và công trình trên kênh).

- Vốn địa phương đầu tư: 11.373.836.000đ (Xây dựng Hệ thống kênh nội đồng và công trình trên kênh và chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng của dự án...).

4. Chủ đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công – dự toán hạng mục bổ sung Kênh tiêu trạm bơm Vĩnh Xá, huyện Kim Động theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng hiện hành.

5. Thời gian bắt đầu khởi công đến khi hoàn thành: Từ năm 2020÷2023.

Điều 2. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 3) như phụ lục II kèm theo.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Mục 5, Mục 9 Điều 1 tại Quyết định số 4416/QĐ-BNN-TCTL ngày 28/10/2016 và điều chỉnh, bổ sung Điều 1, Điều 3 và thay thế Mục 2 tại Quyết định số 3213/QĐ-BNN-TCTL ngày 18/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công – dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 2) Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi vùng chuyên canh cây nhãn, cây vải tỉnh Hưng Yên.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hưng Yên, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- UBND tỉnh Hưng Yên;
- KBNN tỉnh Hưng Yên;
- Các Vụ: KH, TC;
- Lưu: VT, TCTL (15b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp